

Kryvo Arc 900 – Ổ cứng SSD

Tài liệu thông số kỹ thuật · Mã tài liệu DS-KRYVOARC900-VI · Rev. 2026.2 · Phát hành tháng 8/2026 · Bản tiếng Việt

Kryvo Arc 900 là dòng ổ cứng SSD của Kryvo, gồm 2 phiên bản. Tài liệu này liệt kê đầy đủ thông số điện, môi trường và độ bền dùng cho việc thiết kế hệ thống, đối chiếu khi bảo hành và lập hồ sơ dự án. Các giá trị hiệu năng được đo trong điều kiện phòng thí nghiệm của hãng; hiệu năng thực tế phụ thuộc cấu hình hệ thống.

1. Thông số chung

Chuẩn kết nối	PCIe 5.0 x4 NVMe 2.0
Kích thước	M.2 2280
Loại chip nhớ	TLC 3D NAND
Tốc độ đọc tuần tự	10.500 MB/s
Bộ nhớ đệm DRAM	Không (HMB)
Tản nhiệt	Không
Thời gian trung bình giữa hai lần hỏng (MTBF)	1.600.000 giờ
Công suất hoạt động trung bình	6,5 W
Công suất chờ	5 mW (L1.2)
Đọc ngẫu nhiên 4K (QD32)	1.400K IOPS
Ghi ngẫu nhiên 4K (QD32)	1.500K IOPS
Nhiệt độ hoạt động	0–70 °C
Nhiệt độ lưu kho	-40–85 °C
Chống sốc	1.500G / 0,5 ms
Bộ điều khiển	4 kênh, PCIe 5.0, HMB
Trọng lượng	7 g

2. Thông số theo phiên bản

Phiên bản	Mã sản phẩm (P/N)	Dung lượng	Tốc độ ghi tuần tự	Độ bền ghi (TBW)
1000GB	KR-ARC-900-1000GB	1000GB	8.600 MB/s	600 TB
2000GB	KR-ARC-900-2000GB	2000GB	9.500 MB/s	1.200 TB

3. Chứng nhận và tuân thủ

CE, FCC, RoHS, WEEE, UKCA

4. Bảo hành

Bảo hành 60 tháng theo tem và hóa đơn, tiếp nhận tại Trung tâm Bảo hành Máy tính Sông Giả, số 17 đường Bến Giả, phường Bến Giả, TP. Giả. Không bảo hành khi tem niêm phong rách, sản phẩm cháy nổ do nguồn điện hoặc vào nước.